

TÂM LÝ HỌC NGHỀ NGHIỆP - MỘT HƯỚNG NGHIÊN CỨU CƠ BẢN CỦA CÁC TRƯỜNG SƯ PHẠM KỸ THUẬT

• PGS. TS. MẠC VĂN TRANG

1. Đặt vấn đề

Các trường cao đẳng, đại học (CĐ, ĐH) sư phạm kỹ thuật (SPKT) cũng như các trường ĐH khác đều có chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), phổ biến khoa học. Ví thế, uy tín của trường trong xã hội chính là mức độ thực hiện tốt các chức năng đó.

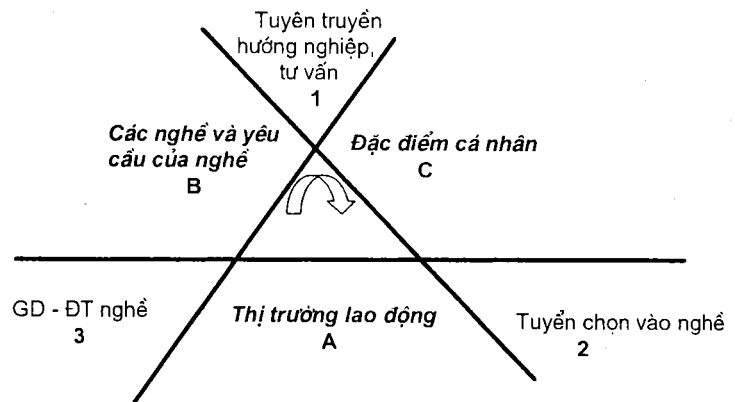
Các trường SPKT có chức năng đặc thù, vì mục tiêu chủ yếu của các trường này là đào tạo ra những giáo viên dạy nghề (GVĐN), những người GV vừa có nghề chuyên môn- kỹ thuật vừa có phẩm chất và năng lực sư phạm để đào tạo nghề cho (hàng loạt) người học theo những tiêu chuẩn được thị trường lao động chấp nhận. Vì vậy, về chức năng nghiên cứu, ngoài những đề tài khoa học như các trường CĐ, ĐH khác, các trường SPKT cần đặc biệt chú ý nghiên cứu vấn đề nghề và đào tạo nghề. Đây là những vấn đề hết sức cơ bản và cấp bách đối với xã hội ta, nhưng còn ít được nghiên cứu.

Nghiên cứu về nghề nghiệp gồm nhiều lĩnh vực đan xen nhau, nhiều đề tài phải nghiên cứu phức hợp mới lí giải được vấn đề cũng như tìm ra giải pháp đồng bộ, hiệu quả. Trong bài viết này chỉ xin đề cập đến lĩnh vực Tâm lí học nghề nghiệp mà các trường SPKT không thể không quan tâm nghiên cứu¹.

2. Một số vấn đề cần nghiên cứu

Lĩnh vực Tâm lí học nghề nghiệp khá rộng, có mặt trong thế giới nghề nghiệp bao trùm khắp các ngành nghề của xã hội. Đối với người GVĐN trong mỗi cơ sở đào tạo nghề, trước hết cần nghiên cứu những vấn đề cơ bản phục vụ trực tiếp cho nghề nghiệp mà mình đào tạo. Phương pháp luận xác định những vấn đề nghiên cứu có thể vận dụng sơ đồ "Tam

giác hướng nghiệp" của K.K. Platônov đã nêu lên từ lâu nhưng vẫn còn nguyên giá trị². Dưới đây có thể vận dụng (chứ không theo nguyên mẫu) như sau:



Hình 1: Các yếu tố liên quan trong nghiên cứu Tâm lí học nghề nghiệp (Dựa theo sơ đồ Tam giác hướng nghiệp của K.K. Platonov)

Theo sơ đồ trên, để phục vụ cho giáo dục, đào tạo nghề cần nghiên cứu trước hết hệ thống những vấn đề có quan hệ mật thiết với nhau (A-B-C và 1-2-3 trong sơ đồ trên).

2.1. Cần nghiên cứu thị trường lao động, dự báo xu thế phát triển nghề nghiệp (A)

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, khoa học - công nghệ, kinh tế, xã hội phát triển nhanh, thị trường lao động nghề nghiệp luôn mở rộng biến động, cần nghiên cứu phân tích thị trường lao động, dự báo nhu cầu nhân lực, xu hướng phát triển các ngành nghề cũng như yêu cầu các cấp trình độ nghề nghiệp, mới chủ động được việc định hướng, giáo dục - đào tạo nghề đáp ứng được nhu cầu nhân lực ngày càng yêu cầu cao và luôn biến động của thị trường lao động. Nghiên cứu thị trường lao động còn cần đặc biệt quan tâm đến những nghề/ chuyên môn mới xuất hiện cũng như những nghề có xu hướng biến đổi hoặc mất đi, để chủ động có

1 Xem những nghiên cứu của Phạm Tất Dong, Đặng Danh Ảnh, Mạc Văn Trang và các cộng sự

2 K.K. Platovov và G.G. Golubev, Tâm lí học, bản dịch tiếng Việt của Tổng cục đào tạo CNKT, H, 1974, tập II, tr.119

những định hướng mới cho đào tạo nghề...

Cả người dạy và người học đều cần nhận thức rõ ràng rằng: Đầu tư cho học nghề là đầu tư cho phát triển sức lao động (SLĐ); hàng hoá SLĐ có chất lượng tốt, thị trường đang cần mới bán được giá cao. Hàng hoá SLĐ trên thị trường hiện nay vừa rất thừa lại cũng rất thiếu; giá cả hàng hoá SLĐ Việt Nam cùng loại với nước ngoài chênh nhau quá xa; xuất khẩu hàng trăm lao động chưa được đào tạo nghề, tiền công thu được không bằng xuất khẩu vài ba chuyên gia cấp cao... Các trường SPKT chịu tác động gián tiếp hơn bởi thị trường lao động, nhưng chẳng lẽ "máy cái" của ngành đào tạo nghề lại không quan tâm nghiên cứu những vấn đề nóng bỏng của thị trường lao động?

2.2. Nghiên cứu các nghề và yêu cầu của nghề (B)

Trên thế giới có hàng vạn nghề và chuyên môn khác nhau, hàng năm có nhiều nghề mất đi và nhiều nghề mới xuất hiện.

Việc nghiên cứu thế giới nghề nghiệp ngày nay không chỉ nêu lên tên nghề mà còn cần mô tả nghề, chỉ rõ đối tượng lao động của nghề, các đặc điểm, yêu cầu của nghề, môi trường lao động, điều kiện hành nghề, những chống chỉ định đối với nghề... Từ đó mới có cơ sở giúp cho công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn, tuyển chọn phù hợp nghề cũng như xác định mục tiêu đào tạo sát hợp nghề...

Ở Việt Nam đã có những nghiên cứu bước đầu mô tả được một số nghề, tuy nhiên phần lớn những nghiên cứu này đã lạc hậu. Ngày nay với cuộc cách mạng khoa học- công nghệ diễn ra nhanh, công cụ, quy trình, tính chất, điều kiện môi trường lao động đã đổi mới cơ bản so với 10 -15 năm trước. Sau khi Việt Nam gia nhập WTO những tiêu chuẩn có tính quốc tế đối với lao động nghề nghiệp càng đòi hỏi gay gắt. Do vậy việc nghiên cứu sự phát triển của thế giới nghề nghiệp cũng như quá trình chuẩn hoá, hiện đại hoá, quốc tế hoá các nghề ... là những đòi hỏi khách quan, cấp bách mà các trường SPKT cần chủ động nghiên cứu.

2.3. Nghiên cứu những đặc điểm cá nhân phù hợp nghề và phương pháp xác định chúng (C)

Mô tả các nghề là cơ sở cho việc nghiên cứu những đặc điểm cá nhân phù hợp nghề. Ở đây phương pháp luận nghiên cứu: Đi từ phân tích hoạt động nghề nghiệp đến những yêu cầu tâm – sinh lí của cá nhân đáp ứng đòi hỏi của nghề cần được vận dụng. Người lao động phù hợp nghề có ý nghĩa kinh tế và nhân văn to lớn mà nhiều khi cả xã hội lẫn cá nhân đều chưa ý thức rõ tầm quan trọng của nó. Phù hợp nghề sẽ giúp cho giáo dục, đào tạo

nghề hiệu quả hơn, làm việc năng suất, chất lượng hiệu quả hơn; người lao động cảm thấy hứng thú, sáng tạo, gắn bó với nghề hơn... Hạnh phúc của con người là được làm công việc, nghề nghiệp mình yêu thích, tâm huyết, có khả năng phát triển... Từ đó sẽ đưa lại cho cuộc sống cá nhân và xã hội nhiều điều tốt đẹp... Không ý thức rõ điều này trong việc lựa chọn nghề nghiệp, công việc, gây nên nhiều lãng phí và cả sự bất hạnh. Lẽ dĩ nhiên không phải ai muốn cũng được, nhưng nếu có sự định hướng, tư vấn, tuyển chọn phù hợp nghề cho số đông, sẽ có nhiều hơn những người có cơ hội đạt được sự phù hợp nguyện vọng và khả năng trong nghề nghiệp. Hiện nay còn có sự nhầm lẫn giữa *bình đẳng giới với sự phân biệt đối xử phù hợp về giới tính*, vì vậy có tình trạng xoá nhòa giới tính trong hướng nghiệp, tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, đánh giá... đối với nam và nữ lao động. Để chứng tỏ bình đẳng giới, có người còn cố động phụ nữ làm những nghề không phù hợp với đặc điểm giới tính của họ. Đã có nhiều nghiên cứu cho thấy có hàng trăm điểm khác biệt về đặc điểm giải phẫu - sinh lí, tâm lí giữa nam và nữ. Những đặc điểm giới tính của nữ nói chung ít phù hợp với những hoạt động đòi hỏi căng thẳng thần kinh, cơ bắp (lao động nặng, cường độ cao, kéo dài, điều kiện lao động căng thẳng, phức tạp ...). Đó dường như là những vấn đề còn bỏ ngỏ, cần nghiên cứu một cách cặn kẽ.

2.4. Hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp (1)

- Vấn đề giáo dục hướng nghiệp, tư vấn chọn nghề đã được quan tâm về bề rộng, đã từng có ở mỗi quận, huyện một Trung tâm Hướng nghiệp - Tư vấn - Dạy nghề cho học sinh (HS) phổ thông (1995); nhưng chất lượng của công tác hướng nghiệp, tư vấn còn rất hạn chế. HS chủ yếu lo thi vào trường nào, ngành nào dễ đậu, chứ ít quan tâm đến việc trả lời mấy câu hỏi cơ bản của hướng nghiệp, tư vấn:

- + Tôi muốn làm nghề gì? Tại sao?
- + Tôi có khả năng làm tốt nghề đó không? Tại sao?
- + Thị trường lao động có cần nghề đó không? Tại sao?
- + Học nghề đó ở đâu là tốt nhất? Tại sao? ...

Giúp cho xã hội nhận thức được vấn đề này và mỗi người trẻ tuổi trả lời được mấy câu hỏi trên khi quyết định lựa chọn nghề nghiệp, quả là vấn đề các trường SPKT rất đáng nghiên cứu.

2.5. Vấn đề tuyển sinh vào đào tạo nghề và tuyển chọn người lao động vào làm việc tại các cơ sở sử dụng lao động.

- Việc tuyển sinh đầu vào ở hầu hết các trường ĐH, CĐ, đều chủ yếu thi viết mấy môn học ở phổ thông. Ngay ở những trường có tuyển năng khiếu

như kiến trúc, nhạc, hoạ, thể dục thể thao hay tuyển phi công, thợ lặn ... cũng còn nhiều hạn chế về cơ sở lí luận cũng như việc sử dụng các phương pháp, kĩ thuật trắc nghiệm, phân loại, đánh giá một cách khách quan những đặc điểm cá nhân phù hợp nghề.

Việc tuyển viên chức nhà nước hiện nay chủ yếu bằng xét hồ sơ và thi làm bài viết cùng với phỏng vấn miệng. Những hình thức này còn mang nặng tính chủ quan của người xét tuyển. Thiếu các trắc nghiệm khách quan, khó mà đánh giá chính xác phẩm chất và năng lực của các ứng viên vào những vị trí lao động nhất định. (Trong khi đó, từ lâu, ở nước láng giềng Singapore đã sử dụng các trắc nghiệm để tuyển viên chức nhà nước).

Các cơ sở tư nhân khi tuyển lao động, có kiểm tra năng lực thực hành, kinh nghiệm thực tế nhưng họ coi trọng sàng lọc, thải loại qua quá trình hành nghề là chủ yếu. Như vậy sẽ thiệt hại cho người lao động là chính, nếu họ không thích ứng được với sự sàng lọc khắc nghiệt của cơ chế thị trường.

Nghiên cứu những cơ sở lí luận và phương pháp, kĩ thuật tuyển chọn những đặc điểm cá nhân phù hợp với nghề đào tạo và phù hợp với công việc hành nghề chẳng những giúp cho năng suất hiệu quả lao động xã hội được nâng cao mà còn đem lại nhiều lợi ích cho bản thân người học nghề và hành nghề.

2.6. Nghiên cứu đổi mới giáo dục- đào tạo hình thành nhân cách nghề nghiệp (3)

Hàng loạt vấn đề đang đặt ra cần nghiên cứu:

- Cần xem xét thiết kế mục tiêu, chương trình các ngành nghề, các môn học, các cấp trình độ đào tạo cho phù hợp với dự báo xu hướng của thị trường lao động, phù hợp các chuẩn quốc gia và quốc tế, phù hợp điều kiện các vùng miền trong quá trình chuyển đổi cơ cấu ngành nghề..

- Quá trình giáo dục và đào tạo sao cho cân đối giữa kiến thức- kĩ năng- thái độ nghề nghiệp; trong đó vấn đề rất yếu hiện nay là: giáo dục, rèn luyện thái độ nghề nghiệp, tác phong công nghiệp cho phù hợp với nền kinh tế thị trường, thích ứng với quá trình hội nhập. Những xung đột giữa công nhân ở một số khu công nghiệp với các nhà quản lí nước ngoài trong mấy năm qua ngày một tăng lên cho thấy nếu cả hai phía không được giáo dục để hợp tác thân thiện, giải quyết mâu thuẫn theo đúng luật pháp thì sẽ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của các doanh nghiệp và đời sống người lao động.

Phương thức đào tạo, làm sao cho HS, SV làm quen với thị trường lao động và gắn với thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh để khi tốt nghiệp ra trường họ mau thích ứng với môi trường lao động nghề nghiệp, đó cũng là đòi hỏi cấp bách.

Tóm lại, làm rõ bản chất, nội dung các yếu tố: Thị trường lao động - Các nghề và yêu cầu của nghề - Đặc điểm cá nhân cũng như mối quan hệ giữa chúng là cơ sở quyết định cho việc: Tuyên truyền hướng nghiệp, tư vấn - Tuyển chọn vào nghề - Giáo dục đào tạo nghề; đồng thời cả 6 yếu tố trên có quan hệ tương tác lẫn nhau như thế nào, đó đều là những vấn đề làm cơ sở căn bản cho đào tạo nghề nói riêng và phát triển nguồn nhân lực nói chung của đất nước ta trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Đó đều là những đề tài cơ bản và cấp thiết của giảng viên các trường ĐH, CĐ SPKT hiện nay.

3. Kết luận

Đối với giảng viên các trường CĐ, ĐH nói chung và các trường SPKT nói riêng, giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu cho họ hiệu quả nhất là giao cho họ nghiên cứu những vấn đề quan hệ thiết thân với công việc họ đang làm. Nghiên cứu những vấn đề sát với yêu cầu đào tạo và xã hội đang đặt ra cấp bách, đem lại những giá trị thiết thực là động lực chân chính nhất thúc đẩy người giảng viên hăng say nghiên cứu. Trong hoạt động nghiên cứu tích cực, tất yếu năng lực nghiên cứu của người giảng viên sẽ được nâng cao một cách thực chất. Và từ đó hiệu quả giảng dạy và phổ biến khoa học cũng sẽ được nâng lên, uy tín khoa học của người giảng viên và của nhà trường cũng sẽ được khẳng định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN:

1. K.K. Platonov và G.G. Golubev, *Tâm lí học* (bản dịch tiếng Việt của Tổng cục đào tạo CNK), H, 1974, tập II, tr.119.
2. Mạc Văn Trang, *Hàng hoá sức lao động, giáo dục- đào tạo và nhân cách trong cơ chế thị trường*, Tạp chí Phát triển Giáo dục, số 5, năm 2000
3. *Từ điển nghề* (Dictionary of occupational title), NXB CNKT, HN, 1986
4. Mạc Văn Trang và cộng sự, *Nghiên cứu trắc đạc tâm lí phù hợp nghề*, Báo cáo đề tài cấp Bộ, mã số B91, 38, 06, Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục, 1993.
5. Mạc Văn Trang, *Giáo dục thái độ nghề nghiệp, một vấn đề cơ bản và cấp bách trong đào tạo nguồn nhân lực*, Hội thảo Quốc tế "Những vấn đề Tâm lí và Giáo dục học sinh, sinh viên", HN, 12/2002.

SUMMARY

The article mentions the field of professional psychology as a basic research direction of technical teacher-training institutions with analysis on several major problems to be studied such as trends in professional development, individual characteristics, career orientations and vocational counselling.